

## NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC GIỮA VIỆT NAM VỚI LÀO, CAMPUCHIA TRONG ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

Trần Văn Tiến, Nguyễn Thu Trang<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Tội phạm sử dụng công nghệ cao là một trong những vấn đề thời sự nóng nhất hiện nay, là mối đe dọa nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Trong thời gian gần đây, Lào và Campuchia nổi lên là một trong những quốc gia có tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam. Bài viết phân tích thực trạng hợp tác giữa Việt Nam với Lào và Campuchia trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Tội phạm sử dụng công nghệ cao, hợp tác, Lào, Campuchia.

**Abstract:** High-tech crime is one of the most pressing issues today, posing a serious threat to national security and social order. Recently, Laos and Cambodia have emerged as countries with a complex situation regarding high-tech crime, directly affecting Vietnam. This article analyzes the current state of cooperation between Vietnam, Laos, and Cambodia in combating high-tech crime, and based on this, proposes several solutions to enhance the effectiveness of this work in the future.

**Keywords:** High-tech crime, cooperation, Laos, Cambodia.

Nhận bài: 15/02/2025 Gửi phản biện: 20/02/2025 Duyệt đăng: 03/03/2025

### 1. Đặt vấn đề

Từ cuối thế kỷ XX cho đến nay, sự phát triển như vũ bão của khoa học – công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và Internet đã thay đổi hoàn toàn nhân loại. Tại Việt Nam, sau hơn hai thập kỷ kết nối với mạng Internet toàn cầu, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, viễn thông, Internet đã

và đang tạo cho Việt Nam nhiều thời cơ để đón đầu những thành tựu khoa học – công nghệ tiên tiến, nhất là những công nghệ mới mang tính đột phá như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây và blockchain... Cùng với đó, “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến

<sup>1</sup> D54, Học viện An ninh nhân dân

năm 2030” của Chính phủ và Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã tạo xung lực mạnh mẽ thúc đẩy ứng dụng công nghệ tiên tiến vào mọi lĩnh vực từ kinh tế, giáo dục, y tế đến quản lý nhà nước, hướng tới xây dựng thành công “chính phủ số”, “kinh tế số” và “xã hội số”.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu và tiến bộ vượt bậc đó, sự hình thành và phát triển của tội phạm sử dụng công nghệ cao là một hệ quả tiêu cực tất yếu. Sự gia tăng mạnh mẽ của tội phạm sử dụng công nghệ cao đang trở thành một trong những thách thức an ninh phi truyền thống nguy hiểm nhất đối với an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Tội phạm sử dụng công nghệ cao là một trong những vấn đề thời sự nóng nhất hiện nay, là mối đe dọa nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Trong thời gian gần đây, Lào và Campuchia nổi lên là một trong những quốc gia có tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam. Bài viết phân tích thực trạng hợp tác giữa Việt Nam với Lào và Campuchia trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết thu thập, phân tích các văn bản pháp lý, báo cáo chuyên ngành, dữ liệu thống kê từ các cơ quan chức năng ba nước về tình hình tội phạm công nghệ cao, đánh giá hiệu quả của các cơ chế hợp tác hiện tại. Đồng thời, bài viết cũng sử dụng phương pháp phân tích trường hợp điển hình để làm rõ những thách thức, hạn chế trong hoạt động phối hợp và từ đó đề xuất các giải pháp thiết

thực nhằm tăng cường hiệu quả hợp tác ba nước trong công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm công nghệ cao.

## 3. Kết quả và bình luận

### 3.1. Tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao có liên quan đến hoạt động hợp tác giữa Việt Nam với Lào, Campuchia

Những năm gần đây, tội phạm sử dụng công nghệ cao liên quan đến Việt Nam, Lào, Campuchia tiếp tục là mặt trận nóng và phức tạp. Đặc biệt, sự bùng phát của Đại dịch Covid-19 đã làm thay đổi đáng kể phương thức làm việc, trao đổi thông tin, mua sắm, giao dịch... từ trực tiếp sang trực tuyến, từ đó làm gia tăng các mối đe dọa cũng như an ninh, an toàn trên môi trường không gian mạng. Tính đến tháng 1/2024, có 78,44 triệu người sử dụng Internet tại Việt Nam, trong đó có 72,7 triệu người sử dụng mạng xã hội, tương đương với 73,3% dân số. Tổng cộng có 168,5 triệu kết nối di động, tương đương với 169,8% dân số (theo Datareportal, 2024). Tuy nhiên, sự phổ cập rộng rãi Internet đã tạo môi trường cho tội phạm sử dụng công nghệ cao gia tăng mạnh mẽ về quy mô, tính chất và hậu quả. “Trong năm 2023, Cổng cảnh báo an toàn thông tin Việt Nam ghi nhận khoảng 13.900 vụ tấn công mạng vào các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; gần 16.000 phản ánh lừa đảo trực tuyến, gây thiệt hại hơn 390.000 tỉ đồng (tương đương 3,6% GDP)”, tăng 1,5 lần so với năm 2022 (theo Nguyễn Đình Lục, 2025). Cùng với đó, “Theo thống kê của Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (A05), có khoảng hơn 3.000 hồ sơ được lập tại cơ quan công an với số tiền hơn 2.300 tỷ đồng trong năm 2023, và khoảng 700 hồ sơ trong 6 tháng đầu năm 2024 được lập tại hơn 30 cơ quan công an địa phương với số tiền hơn 1.000 tỷ đồng” (theo Nguyễn

Đình Lục, 2025). Điển hình như vụ tấn công của nhóm tin tặc Lockbit nhắm vào hệ thống kinh doanh chứng khoán VNDIRECT vào tháng 3/2024 đã gây ra gián đoạn dịch vụ trong thời gian dài.

Các đối tượng tội phạm sử dụng công nghệ cao liên tục thay đổi phương thức, sử dụng nhiều thủ đoạn phạm tội mới; hoạt động tinh vi, chuyên nghiệp, có tổ chức, có sự móc nối cấu kết chặt chẽ với các loại tội phạm khác như tội phạm mua bán người, tội phạm ma túy... Đặc biệt, các đối tượng tội phạm sử dụng công nghệ cao triệt để lợi dụng các đặc tính của môi trường mạng: (i) Tính ẩn danh và tính xuyên biên giới; (ii) Hoạt động phạm tội có tổ chức và cấu kết chặt chẽ; (iii) Đối tượng am hiểu và có trình độ cao về công nghệ thông tin; (iv) Quy mô hoạt động phạm tội rộng, tính chất phức tạp; (v) Hành vi phạm tội được thực hiện trên địa bàn nước ngoài. Một số loại hình tội phạm sử dụng công nghệ cao điển hình như sau:

*Thứ nhất, tội phạm sử dụng công nghệ cao để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản*

Tại Việt Nam, theo báo cáo của Hiệp hội An ninh mạng quốc gia, tổng thiệt hại do lừa đảo trực tuyến gây ra trong năm 2024 ước tính lên tới 18.900 tỷ đồng. Tỷ lệ người dùng thiết bị di động, mạng xã hội... nhận tin nhắn, cuộc gọi lừa đảo trực tuyến là 73% (theo Nguyễn Đình Lục, 2025). Theo báo cáo của Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông, trong 9 tháng năm 2024 đã tiếp nhận hơn 22.200 phản ánh về trường hợp lừa đảo trực tuyến do người dùng Internet gửi về Công cảnh báo an toàn thông tin Việt Nam, trong đó hơn 80% vụ việc liên quan đến chiếm đoạt tài sản thông qua các hình thức lừa đảo kỹ thuật số như giả mạo ngân hàng, ví điện tử, và lừa đảo đầu tư. Đặc biệt, 70% các trường hợp lừa đảo đến từ các

nền tảng mạng xã hội như Zalo và Facebook (theo Minh Thiện, 2024). Một số thủ đoạn được các đối tượng sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản như: (i) Lừa đảo thông qua hình thức tuyển cộng tác viên online trên các sàn thương mại điện tử, đề nghị thực hiện nhiệm vụ chuyển tiền, thanh toán đơn hàng; (ii) Giả danh cơ quan thực thi pháp luật như Cơ quan Công an, Viện kiểm sát, thông báo nạn nhân có liên quan đến vụ án nghiêm trọng, yêu cầu người dân nộp tiền tài khoản ngân hàng để phục vụ điều tra rồi chiếm đoạt tài sản với số tiền từ hàng chục triệu lên đến hàng tỷ đồng; (iii) Tạo lập tài khoản mạng xã hội giả danh nhân viên ngân hàng, siêu thị điện máy lớn thông báo chương trình khuyến mại hấp dẫn, đề nghị làm theo hướng dẫn, chuyển tiền thuê, phí để nhận quà tặng rồi chiếm đoạt số tiền của nạn nhân; (iv) Lừa đảo bằng thủ đoạn gọi điện, nhắn tin làm quen trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, Viber, Whatsapp) với nhiều kịch bản khác nhau để làm quen, tạo lòng tin, hứa gửi tiền, quà tặng có giá trị cao, sau đó giả mạo nhân viên hải quan gọi điện yêu cầu nạn nhân chuyển tiền làm các thủ tục thông quan... Đặc biệt, lợi dụng những tiến bộ đột phá của công nghệ trí tuệ nhân tạo, các đối tượng đã sử dụng Deepfake (một ứng dụng của AI) để làm giả cuộc gọi video. Thông qua mạng Internet, các đối tượng thu thập hình ảnh, giọng nói của người dùng trên mạng xã hội, sử dụng công nghệ Deepfake để tạo video giả mạo người dùng đang nói chuyện trực tuyến với cùng khuôn mặt, giọng nói và cách xưng hô với độ chính xác cao, dễ nhầm lẫn khi nhìn bằng mắt thường. Các đối tượng lừa đảo thường xuyên nghiên cứu xu hướng, thị hiếu, nhu cầu của người dân để xây dựng các kịch bản, phương thức phạm tội chuyên nghiệp, hoạt động có tổ chức, triệt để lợi dụng công nghệ cao phục vụ hoạt động phạm tội. Hiện nay, tội phạm

lừa đảo qua mạng đang ngày càng phổ biến, có xu hướng hình thành “nghề” với mức lợi nhuận cao, các đối tượng thường xuyên trao đổi, học hỏi các phương thức lừa đảo mới, cách thức tiếp cận nạn nhân mới để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Tại Lào và Campuchia: Theo Liên Hợp Quốc, Đông Nam Á đã trở thành trung tâm tội phạm mạng với số tiền lừa đảo lên tới 37 tỷ USD vào năm 2023 (theo Taylor Herzlich, 2024), trong đó Lào và Campuchia nổi lên là những điểm nóng về hoạt động lừa đảo trực tuyến xuyên quốc gia. Tại Campuchia, ước tính có khoảng 100.000 người bị giam giữ trong các trung tâm trá hình để hoạt động lừa đảo trực tuyến, trong khi ở Lào là 85.000 người (theo Eric Priezkalns, 2024). Các tổ chức tội phạm lừa đảo trực tuyến xuyên quốc gia này có mối liên hệ chặt chẽ với tội phạm buôn bán người, với thủ đoạn dụ dỗ nạn nhân từ các quốc gia khác, trong đó có công dân Việt Nam. Từ sau khi mở cửa biên giới sau Đại dịch Covid-19 cho đến nay, ghi nhận hàng nghìn người Việt Nam bị lừa sang làm việc và bị cưỡng bức lao động. Phần lớn công dân Việt Nam bị dụ dỗ, lôi kéo dưới hình thức tuyển dụng “việc nhẹ, lương cao” sau đó xuất cảnh sang Lào và Campuchia làm việc trong các công ty trá hình hoạt động lừa đảo các đối tượng người Trung Quốc cầm đầu. Các cơ sở này thường tập trung chủ yếu tại các đặc khu kinh tế như Bà Vệt – Tỉnh Svayrieng, Banteay Meanchay – tỉnh Poipet; thành phố Shihanoukvile – tỉnh Preah Shihanoukvile... tại Campuchia và Đặc khu Tam Giác Vàng – tỉnh BoKeo... tại Lào. Những người này bị đưa vào làm các công việc như điều hành website lừa đảo, đánh bạc, kinh doanh tiền ảo, bị cưỡng bức lao động, thậm chí bị đánh đập nếu chống cự hoặc không hoàn thành chỉ tiêu. Chủ yếu

trong số này là công dân Việt Nam có trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh kinh tế và gia đình khó khăn, tìm đến các đầu mối việc làm trên mạng xã hội (Facebook, Tiktok...) hoặc nghe theo lời giới thiệu việc nhẹ lương cao của người quen. Theo báo cáo của Cục Phòng chống ma túy và tội phạm (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng), phần lớn nạn nhân của tội phạm buôn bán người bị đưa sang Lào (chiếm 36%), Campuchia (chiếm 32%) (Trần Mừng, 2025) để tham gia lừa đảo trực tuyến, trong đó tỷ lệ nam giới trong các vụ mua bán người đã tăng từ 16% năm 2021 lên đến 64% vào năm 2024. Họ bị thu giữ hộ chiếu, điện thoại, xóa hết dữ liệu có liên quan đến hoạt động lừa đảo của đối tượng. Nếu không đạt chỉ tiêu lừa đảo, hoặc muốn về Việt Nam, họ bị bán đi các casino khác, nhiều người bị nhốt, đánh đập, thậm chí bị chích điện và đòi tiền chuộc với số tiền lớn.

*Thứ hai, tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc qua mạng Internet*

Bên cạnh tội phạm sử dụng công nghệ cao để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc qua mạng Internet đang gia tăng đáng kể, có nhiều diễn biến phức tạp và liên quan đến mạng lưới xuyên quốc gia tại Lào và Campuchia. Chỉ trong năm 2024, số vụ đánh bạc, tổ chức đánh bạc trên Internet đã bị lực lượng chức năng phát hiện và triệt phá là 1.100 vụ, tăng hơn gấp 2 lần so với năm 2023; số lượng đối tượng phạm tội là 529 đối tượng, tăng gần 24% so với năm 2023; số bị can khởi tố mới là 658 bị can, tăng trên 57% so với năm 2023 (theo Minh Thúy, Thùy Giang, 2024). Các hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc trực tuyến không chỉ diễn ra trong nước mà còn có sự liên kết chặt chẽ với các trung tâm tội phạm tại Lào và Campuchia, nơi nhiều sòng bạc trực tuyến được vận hành

dưới vỏ bọc hợp pháp nhưng thực chất là các trung tâm lừa đảo và đánh bạc xuyên biên giới. Các đối tượng phạm tội lợi dụng các địa bàn ở Campuchia và Lào để đặt máy chủ, núp bóng dưới hình thức các công ty trá hình hoạt động trong các đặc khu kinh tế, sử dụng các phương thức giao dịch khó truy vết như Bitcoin hoặc Ví điện tử, thu hút người chơi thông qua các nền tảng mạng xã hội (Facebook, Telegram...). Gần đây, tội phạm đánh bạc và tổ chức đánh bạc trên không gian mạng có xu hướng chuyển dịch từ hình thức cá độ bóng đá sang các trò chơi trực tuyến có tính chất cờ bạc, thể thao điện tử, hình thức đặt cược tài chính chọn nhị phân – BO qua các sàn forex.

Ngoài hai loại hình tội phạm sử dụng công nghệ cao nói trên, tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao có liên quan đến Việt Nam, Lào, Campuchia diễn biến hết sức phức tạp ở một số loại hình khác như: tội phạm liên quan đến tiền điện tử và rửa tiền; tội phạm tấn công mạng và gián điệp mạng;... Thời gian tới, những loại hình tội phạm này tiếp tục gia tăng với mức độ, quy mô, thiệt hại ngày càng lớn; các tổ chức tội phạm tiếp tục triệt để lợi dụng địa bàn Lào và Campuchia để né tránh cơ quan chức năng, nhưng vẫn nhắm tới các mục tiêu trong nước.

### **3.2. Một số kết quả hợp tác giữa Việt Nam với Lào và Campuchia trong đấu tranh phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao**

*Hợp tác giữa Việt Nam với Lào và Campuchia trong trao đổi thông tin có liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao*

Thời gian qua, hoạt động trao đổi thông tin giữa cơ quan chức năng Việt Nam với các cơ quan chức năng của Lào và Campuchia

phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao không ngừng được mở rộng và đã mang lại những kết quả thiết thực. Cụ thể, Việt Nam, Lào, Campuchia hợp tác trao đổi thông tin về phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thông qua các cơ chế song phương, an ninh ba bên và qua các sáng kiến khu vực ASEAN. Các kênh hợp tác song phương, ba bên giữa Bộ Công an Việt Nam với Bộ Công an Lào, Bộ Nội vụ Campuchia và các cơ chế hợp tác đa phương như Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về Phòng, chống Tội phạm Xuyên quốc gia (AMMTC) đã được thiết lập và duy trì hiệu quả.

Ví dụ điển hình là Hội nghị thường niên Bộ trưởng Công an, Nội vụ 3 nước Campuchia - Lào - Việt Nam lần thứ I được tổ chức vào ngày 29/3/2024 tại thành phố Đà Nẵng đã thống nhất thông qua các nội dung trong Tuyên bố chung gồm 8 điểm, trong đó có nội dung về việc: trao đổi thông tin tội phạm xuyên quốc gia, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm mua bán người, tội phạm sử dụng công nghệ cao...; phối hợp điều tra, xác minh, truy bắt, chuyên giao các đối tượng vi phạm pháp luật ở nước này trốn sang nước kia; hợp tác đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ, trao đổi đoàn nghiên cứu, học tập kinh nghiệm...

Bên cạnh đó, hoạt động hợp tác song phương giữa Việt Nam với Lào và Việt Nam với Campuchia được tổ chức thường niên, đi vào chiều sâu, mang lại nhiều kết quả tích cực trong trao đổi thông tin về đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Điển hình như vào ngày 19/2/2025, tại Hà Nội, Bộ Công an Việt Nam và Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia đã tổ chức Hội nghị tổng kết Kế hoạch hợp tác năm 2024 và ký Kế hoạch hợp tác năm 2025. Sự kiện

này nhằm nâng tầm hợp tác phòng, chống tội phạm giữa hai nước, đặc biệt trong bối cảnh tội phạm sử dụng công nghệ cao ngày càng gia tăng.

*Hợp tác giữa Việt Nam với Lào và Campuchia trong tương trợ tư pháp, dẫn độ, đấu tranh chuyên án, truy bắt, truy nã đối với tội phạm sử dụng công nghệ cao*

Hợp tác trong tương trợ tư pháp, dẫn độ, đấu tranh chuyên án và truy bắt, truy nã tội phạm sử dụng công nghệ cao giữa Việt Nam, Lào và Campuchia được tiến hành trên cơ sở các khuôn khổ pháp lý song phương và đa phương đã được ký kết. Điển hình như Hiệp định Tương trợ Tư pháp về Dân sự và Hình sự giữa Việt Nam và Lào (ký kết lần đầu vào năm 1998); Hiệp định Tương trợ Tư pháp về Hình sự giữa Việt Nam và Lào (ký kết vào năm 2020, gồm 24 điều, quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự giữa các cơ quan có thẩm quyền của hai nước, trong đó có tương trợ tư pháp hình sự về tội phạm sử dụng công nghệ cao); Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự và giữa Việt Nam và Campuchia (ký năm 2016); Hiệp định dẫn độ năm 2014... Đây là các cơ sở pháp lý quan trọng để 3 quốc gia dành cho nhau sự tương trợ tối đa trong quá trình hợp tác đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Ví dụ, trong năm 2024, Việt Nam và Campuchia đã phối hợp điều tra chung nhiều chuyên án, trong đó có các chuyên án liên quan đến tội phạm sử dụng công nghệ cao. Điển hình như trong chuyên án 0924L, lực lượng Công an Việt Nam đã phối hợp với lực lượng Cảnh sát hình sự Campuchia đột kích ổ nhóm tội phạm lừa đảo trực tuyến xuyên quốc gia tại biệt khu Venus2, Thành phố Bavet, bắt giữ 12 đối tượng đang thực hiện

hành vi lừa đảo, tổng số tiền giao dịch bất hợp pháp lên đến hàng trăm tỷ đồng, với hơn 200 nạn nhân ở 29 tỉnh thành trên cả nước.

*Hợp tác giữa Việt Nam với Lào và Campuchia trong trao đổi đoàn, trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao*

Hợp tác trong trao đổi đoàn, trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ góp phần nâng cao năng lực ứng phó với tội phạm sử dụng công nghệ cao của lực lượng thực thi pháp luật ba quốc gia. Trong giai đoạn 2020-2024, Việt Nam đã tổ chức nhiều đoàn công tác sang Lào và Campuchia để chia sẻ kinh nghiệm về các lĩnh vực như phân tích dữ liệu lớn, điều tra số và ứng phó với tấn công mạng. Ngược lại, Lào và Campuchia cũng cử các đoàn sang Việt Nam để bồi dưỡng kinh nghiệm trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao như triển khai hệ thống giám sát mạng, sử dụng công nghệ blockchain trong truy vết giao dịch bất hợp pháp...

Cụ thể, ngày 23/01/2025, đoàn công tác Công an các tỉnh Attapur (Lào), Ratanakiri và Stung Treng (Campuchia) đã sang thăm, chúc mừng năm mới Công an tỉnh Kon Tum (Việt Nam). Trong buổi gặp mặt, các bên đã trao đổi kết quả đạt được trong công tác phối hợp, phục vụ bảo đảm an ninh trật tự, giữ vững ổn định tình hình khu vực biên giới; phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trên tuyến biên giới, trong đó có tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Về hỗ trợ đào tạo, từ năm 2018 đến nay, Việt Nam đã cung cấp các suất học bổng đào tạo nghiệp vụ về an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cho cán bộ Lào và Campuchia tại Học

viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân và Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân. Điển hình như ngày 03/10/2024, Học viện Cảnh sát Nhân dân khai giảng lớp bồi dưỡng nghiệp vụ phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cho 32 cán bộ thuộc Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia.

Từ thực tiễn hoạt động hợp tác giữa Việt Nam với Lào và Campuchia trong đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đạt được, hoạt động hợp tác vẫn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với tội phạm sử dụng công nghệ cao, cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, hiệu quả hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, truy bắt, truy nã, đấu tranh chuyên án chưa đáp ứng được yêu cầu công tác phải giải quyết số lượng lớn đối tượng và vụ việc có liên quan đến tội phạm sử dụng công nghệ cao.

*Thứ hai*, hệ thống pháp luật, cơ sở pháp lý và cơ chế hợp tác liên quan đến hoạt động hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia, Lào trong đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao còn chưa đồng bộ, thống nhất. Hệ thống pháp luật trong nước, đặc biệt là pháp luật về phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao chưa theo kịp với những biến chuyển nhanh chóng của tình hình tội phạm với phương thức, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi hơn trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

*Thứ ba*, sự chênh lệch về năng lực, trình độ, nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của 3 quốc gia ảnh hưởng

đến kết quả hoạt động hợp tác trong đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

*Thứ tư*, hoạt động trao đổi, chia sẻ thông tin về tội phạm sử dụng công nghệ cao giữa 3 quốc gia chưa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả, hệ thống trao đổi thông tin chưa đồng bộ, chưa có cơ chế kết nối nhanh chóng, kịp thời, đặc biệt trong các vụ việc có tính chất xuyên quốc gia.

### ***3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác giữa Việt Nam với Lào, Campuchia trong đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao***

Thời gian tới, tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao có liên quan đến Việt Nam, Lào, Campuchia tiếp tục gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp về cả phương thức, thủ đoạn và quy mô hoạt động, đặt ra những yêu cầu cấp thiết về hợp tác giữa các quốc gia để đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả với loại tội phạm này. Để hoạt động hợp tác được triển khai đồng bộ, thực chất, mang lại hiệu quả, thời gian tới cần quan tâm giải quyết những vấn đề sau:

*Một là*, cần tập trung xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ chế phối hợp trong hoạt động hợp tác phòng, chống tội phạm mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao với cơ quan thực thi pháp luật Lào và Campuchia, tạo thuận lợi trong việc ứng phó, xử lý kịp thời các sự cố tấn công mạng và hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng, đặc biệt là tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc trên mạng. Tăng cường tổ chức các hội nghị, diễn đàn song phương và đa phương, ký kết các hiệp định, văn bản, biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác, thống nhất về nhận thức và hành động của 3 quốc gia

đối với vấn đề an ninh mạng, phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, tiến tới xây dựng các khuôn khổ pháp lý chung cho việc phối hợp, hợp tác trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, chú trọng tham gia và phát huy hiệu quả các cơ chế hợp tác đa phương như INTERPOL, ASEANPOL, các công ước quốc tế, phối hợp chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau trong các khuôn khổ đa phương về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia.

*Hai là*, Việt Nam, Lào, Campuchia cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, phần mềm, giải pháp kỹ thuật, trang thiết bị hiện đại, công tác đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và các hoạt động hợp tác có liên quan. Tăng cường các hoạt động hợp tác trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, đào tạo chuyên gia hoạch định chính sách, pháp luật, chuyên gia hợp tác quốc tế...

*Ba là*, tập trung huy động, phát huy tối đa mọi nguồn lực của các Bộ, ban, ngành, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp, người dân tham gia vào hoạt động hợp tác với Lào, Campuchia trong đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Nâng cao hiệu quả phối hợp lực lượng của các cơ quan chức năng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ (sau khi sáp nhập Bộ TT&TT và Bộ KH&CN), các cơ quan ban ngành địa phương triển khai có hiệu quả công tác phối hợp với cơ quan chức năng tương ứng của Lào, Campuchia trong phòng, chống tội

phạm sử dụng công nghệ cao. Mặt khác, cần chú trọng công tác nâng cao kiến thức, tuyên truyền phổ biến cho nhân dân chủ động tự phòng ngừa trước hoạt động của tội phạm sử dụng công nghệ cao, đặc biệt là tội phạm lừa đảo trực tuyến.

*Bốn là*, nghiên cứu phối hợp tổ chức triển khai các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm sử dụng công nghệ cao có liên quan đến Việt Nam, Lào và Campuchia, chú trọng nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác trao đổi thông tin, tương trợ tư pháp về hình sự và dẫn độ liên quan đến tội phạm sử dụng công nghệ cao.

#### 4. Kết luận

Có thể nói, sự phát triển như vũ bão của khoa học – công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và Internet đã thay đổi hoàn toàn nhân loại. Bên cạnh những thành tựu và tiến bộ vượt bậc đó, sự hình thành và phát triển của tội phạm sử dụng công nghệ cao là một hệ quả tiêu cực tất yếu. Sự gia tăng mạnh mẽ của tội phạm sử dụng công nghệ cao đang trở thành một trong những thách thức an ninh phi truyền thống nguy hiểm nhất đối với an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Xuất phát từ tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao diễn biến phức tạp ở Lào và Campuchia, ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam, tác giả bài viết đã phân tích thực trạng hợp tác giữa Việt Nam với Lào và Campuchia trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

**Tài liệu tham khảo**

1. Datareportal (2024), *Báo cáo tình hình Kỹ thuật số 2024 tại Việt Nam*.
2. Herzlich, T (2024), *Southeast Asia cyber scammers stole \$37B in 2023 as AI-driven crimes soar: UN report*, New York post.
3. Nguyễn Đình Lục (2025), *Ngăn chặn tội phạm thời trí tuệ nhân tạo: Thách thức với hệ thống pháp luật*, Tạp chí phổ biến và tham vấn pháp luật.
4. Trần Mừng (2025), *Thủ đoạn mua bán người tại khu vực biên giới ngày càng tinh vi*, Báo Pháp luật Việt Nam.
5. Priezkalns, E (2024), *Modern High-Tech Slavery: 300,000 Scammers Work from Compounds in Myanmar, Cambodia and Laos*.
6. Minh Thiện (2024), *Thực trạng và xu hướng lừa đảo trực tuyến tại Việt Nam*, Tạp chí điện tử Thông tin và Truyền thông.
7. Minh Thúy, Thùy Giang (2024), *Đại biểu Quốc hội: Tội phạm công nghệ cao ngày càng diễn biến phức tạp*, VietnamPlus.